

Về một số báo chí Nam-kỳ thời đầu văn-học chữ quốc-ngữ

Nguyễn Vy Khanh (PK 1966-1969)

Trong các nghiên cứu về những bước đầu của văn-học chữ quốc-ngữ, chúng tôi đã khẳng định vai-trò quan-trọng của báo chí trong quá trình hình thành và phát triển của nền văn-học đó, một **nền văn học được xem như xuất phát từ báo chí**. Khác với các nền văn-học ở phương Tây và nhân loại nói chung, nơi văn-học có trước báo-chí, và cũng khác với thời lịch triều trước đó chỉ có cách in ấn thạch bản hoặc mộc bản nhiều công nhưng số in hạn chế, thường chỉ phổ biến giới hạn trong giới thông hiểu chữ Hán hay Nôm. Triều đình trung ương chỉ có sử biên niên và ghi chép về khí tượng, ngoài ra có phương tiện thông tin bưu trạm đối với trung ương (1) và “thăng mỗ” ở các thôn xã; nhưng kể từ năm 1865 ở Nam-kỳ rồi 20 năm sau ở Bắc kỳ, sau khi thiết lập đường dây thép (đầu tiên ở Biên Hoà, 27-3-1862) và hệ thống bưu điện (Sài-Gòn, 13-1-1863) nảy sinh mối liên hệ báo chí – văn-học và ngày càng mật thiết. Sự hình thành của nền văn-học mới này đã cho thấy có ảnh-hưởng và liên hệ giữa sự phổ biến dễ dàng với phương-tiện in ấn theo Tây phương với “tiền bộ” hiện đại hóa của văn-học và báo chí. Ảnh-hưởng đó không chỉ đơn thuần văn-hóa mà cả trong đời sống chính-trị Nam-kỳ lục-tinh rồi cả nước và còn ảnh-hưởng qua đến thế-kỷ sau, thế-kỷ XX.

Khi người Pháp đến chiếm Việt Nam bắt đầu với miền lục-tinh, họ đem theo phương-tiện ấn loát theo kỹ thuật cơ khí của thời bấy giờ. Đô đốc Bonard đến Sài-Gòn đem theo một *máy in và thợ in*, và dĩ nhiên cả một cơ cấu hành chánh! Người cai trị và đứng đầu guồng máy hành chánh có bổn phận phải phổ biến luật pháp cũng như các quyết định đến các viên chức từ trung ương đến tận các địa phương xa xôi. Một số ấn phẩm đã được thực hiện tại mẫu-quốc Pháp rồi chở sang thuộc địa, nhưng các Công báo thì được khởi in tại Sài-Gòn : tờ *Bulletin officiel de l'Expédition de la Cochinchine* số 1 phát hành ngày 29-9-1861. Guồng máy thuộc địa ở Nam-kỳ chính thức ở Sài-gòn với dinh toàn quyền, các ty sở, tòa án, trường học,... Các cơ sở phụ trách nghiên cứu, dịch thuật,... xuất hiện. Lần hồi, các hiệu sách, nhà in tư cũng xuất hiện. Nhà in xuất hiện ở Nam-kỳ lúc đầu như là một phương-tiện chính-trị, hành chánh, để cai trị bằng thông tin. Xuất hiện văn thư, tác-phẩm bằng tiếng Pháp rồi bằng chữ quốc-ngữ. Trở thành một hệ thống in ấn,

phân phối, trong đó có sách giáo khoa cho các trường học - có thời còn có trợ cấp để in sách giáo khoa như với Trương Vĩnh Ký, ...

Báo-chí Việt-Nam chỉ mới hiện diện được gần 150 năm nhưng đã phát triển nhanh chóng và cũng đã đa dạng với nhiều thay đổi, thăng trầm theo dòng lịch-sử của dân-tộc. Lịch-sử báo-chí cũng do tình cờ lịch-sử và địa lý đã phải bắt đầu với người Pháp; trong khi đó người Pháp cũng chẳng vì văn-hóa Việt-Nam mà sự thực đó là qua báo-chí, người Pháp muốn phục vụ cho quyền lợi của nước Pháp và phổ biến chữ Pháp và chữ quốc-ngữ với mục-đích chinh phục người dân thuộc địa Cochinchine. Sau hai tờ *Bulletin officiel de l'Expédition de la Cochinchine* tiếng Pháp (chính thức là công báo nhưng có thêm phần hướng dẫn binh lính Pháp làm quen với điều kiện sinh sống ở Nam-kỳ. Đây có thể xem là tờ báo xuất hiện đầu tiên ở Việt-Nam, tồn tại 27 năm với 173 số, đình bản năm 1888) và *Le Bulletin des Communes* (công báo) bằng chữ Hán, thống đốc Nam-kỳ đầu tiên là Louis Adolphe Bonard (bổ nhiệm ngày 25-6-1862) đã nghĩ đến một tờ Công báo bằng tiếng Việt nên đã cho khắc làm chữ in quốc-ngữ ở Pháp mất hai năm, hoàn thành vào tháng Giêng năm 1864 (2). Nhân đây xin mở dấu ngoặc để thêm rằng thống đốc Nam-kỳ G. Ohier đã ký nghị định ngày 22-2-1869 bắt buộc các cơ sở hành chánh Nam-kỳ phải **dùng chữ quốc-ngữ** trong các công văn, và đến ngày 6-4-1878, một nghị định mới đi xa hơn, ngoài việc dùng chữ quốc-ngữ còn buộc các *công chức phải biết chữ quốc-ngữ* mới được tuyển dụng và thăng thưởng. Đến ngày 17-3-1879, thống đốc Le Myre de Vilers ra lệnh thiết lập một nền *học chánh* mới ở Nam-kỳ; năm sau, 1880, Soái phủ Sài-Gòn (nghị định đăng Gia-Định Báo số 15, năm 16, ngày 29-6-1880) hoạch định việc học chữ quốc-ngữ cũng như việc xây cất trường học và việc phát không sách báo để phổ biến chữ quốc-ngữ.

Mặt khác, trước khi Nam-kỳ bị mất vào tay thực dân Pháp, các giáo sĩ Bồ-đào-nha rồi Pháp cùng với việc truyền bá đạo Thiên Chúa đã du nhập vào Việt Nam nhiều kỹ thuật hiện đại của phương Tây, trong đó một ngành công nghệ có tầm quan trọng đặc biệt đối với sự phát triển của văn hoá Việt Nam được các giáo sĩ Thừa sai đưa

vào Việt Nam khá sớm trước cả đoàn quân xâm lược Pháp: đó là ngành in. Cùng với việc sáng tạo ra chữ Quốc ngữ công đầu của các giáo sĩ Bồ-đào-nha rời Pháp, *sự du nhập công nghệ in hiện đại vào Việt Nam* đã góp phần làm thay đổi diện mạo văn hoá nơi đây từ những năm đầu thế kỷ XIX, đặc biệt trên lãnh vực báo chí. Thật vậy, việc in ấn sách chữ quốc-ngữ đã có ở Việt-Nam trước khi người Pháp đến xâm chiếm. Trong giới Nhà Chung của các thừa sai và người Công-giáo đã có kỹ thuật in ván khắc để in các sách đạo và giáo lý bằng chữ Hán, chữ Nôm, chữ Latinh và chữ quốc ngữ. Cuối cùng, một nhà in được lập nên ở Vĩnh Trị năm 1855, vừa áp dụng công nghệ in khắc gỗ để in chữ Hán, chữ Nôm đồng thời kết hợp với in chữ rời - là công nghệ in tiên tiến nhất ở Việt Nam thời ấy để in chữ Latinh và chữ Quốc ngữ. Vì chính sách cấm và bắt đạo của nhà Nguyễn nên nhà in này phải ngừng hoạt động cho đến năm 1862 mới hoạt động trở lại. Đến năm 1868, sau khi được bổ nhiệm làm Giám mục địa phận Tây-Bắc-Kỳ, Puginier đã cho chuyên xưởng in về Kẻ Sở, gửi mua thêm dụng cụ in từ Pháp như máy in chữ rời, máy in thạch và máy đóng sách. Chính nhà in này đã xuất-bản cuốn *Từ điển Taberd* năm 1877 (Trước đó các sách tiếng Pháp với phụ bản chữ Hán, Nôm đều được in ở mẫu quốc Pháp, như cuốn *Luc-Van-Tien, poème populaire annamite* của Gabriel Aubaret năm 1864 (Paris: Impr. Impériale), Abel Del Michels dịch và chú *Lục Vân Tiên Ca Diễn*, 1883, và dịch *Kim Vân Kiều Tân Truyện* xuất-bản năm 1884,...

Cùng thời đó, vào năm 1874, giáo phận Đông-Đàng-Trong thành lập nhà in Thừa sai (Imprimerie de la Mission), sau đó được đổi tên là *Nhà in Tân Định*, hoạt động đến năm 1965 với 8 giám mục thay nhau làm giám đốc. Nhà in Tân Định sản xuất các sách chữ Hán, chữ Nôm, chữ Latinh, chữ Pháp và chữ quốc ngữ, là nơi đã in cuốn *Từ điển Việt-Pháp* của LM Pénibrel vào năm 1898 và hàng ngàn sách báo đạo Thiên Chúa, trong đó tiêu biểu có tờ tuần báo *Nam Kỳ Địa Phận, Giảng Sanh Văn* (1886), sách giáo khoa lịch-sử, địa lý như *Đại Nam Việt Quốc Triều Sử Ký* 1879, v.v. Dù các xưởng in đó lúc đầu chỉ phục vụ cho nội bộ giáo hội, nhưng qua đó là sự du nhập kỹ thuật in tiên bộ của phương Tây vào Việt Nam, từ đó giúp cho sự phát triển của văn hoá Việt-Nam mà trước hết là sự xuất hiện của báo chí và ấn phẩm văn-học.

Lịch-sử báo-chí Việt-Nam bắt đầu ở Nam-kỳ năm 1865 Gia-Định Báo



Gia-Định Báo (1865 – 1910) là tờ báo chữ quốc ngữ đầu tiên ở Việt Nam, số 1 ra ngày 15-4-1865 xuất-bản ở Sài-Gòn. Thống đốc Bonard giao trách nhiệm cho Ernest Potteau, đến ngày 16-9-1869 nghị định mới của đô đốc Marie Gustave Hector Ohier giao cho ông Trương Vĩnh Ký. Lúc đầu là nguyệt san sau đổi thành tuần báo (nghị định 51 ngày 18-3-1869), và lúc đầu là một thứ công báo của chính quyền thực dân Pháp, phần quốc-ngữ được dịch lại từ công văn, tài liệu tiếng Pháp và tin tức hành chánh. Báo lúc đầu gồm 4 trang, dưới tên báo bằng chữ Hán, ghi thêm “*Tờ báo này mỗi tháng Tây cứ ngày rằm in ra một lần ai muốn mua cả năm phải trả 6 góc tư*”. Sau đó mỗi tháng ra 2 lần rồi ra mỗi tuần vào ngày thứ Ba và từ số ra ngày 2-6-1900 (3) thì 3 chữ *Gia-Định Báo* chữ Hán bị bỏ thay vào là hàng chữ “*République Francaise, Liberté-Egalité-Fraternité*” đã có từ 1882 (?). Khổ báo 25 x 32 cm. Trị sự và nơi phát hành thì không hiển nhiên và thay đổi luôn, lúc thì ở dinh quan Thượng lại, lúc ở dinh quan Hiệp lý Nam-kỳ!

Như đã nói, mục-dịch của người Pháp được xác nhận rõ ràng trong văn thư ngày 9-5-1865 của G. Roze, thống đốc Nam-kỳ gửi bộ trưởng Bộ Thuộc địa Pháp: “Tờ báo này nhằm phổ biến trong giới dân bản xứ tất cả những tin tức đáng cho họ lưu ý và cho họ có một kiến thức về những vấn-đề mới có liên quan đến văn-hoá và những tiến bộ về ngành canh nông”(4). Ban biên tập có: Paulus Của, Paulus Toi, Trần Bảng Vàng, Trương Vĩnh Ký, phủ Ka, ... được ghi lúc thì ‘cộng tác viên’ lúc thì ‘người viết báo’.

Đến ngày 16-9-1869, khi Trương Vĩnh Ký được cử làm Chánh tổng tài và Huỳnh Tịnh Paulus Của làm chủ bút, Tôn Thọ Tường, Trương Minh Ký, v.v., trong ban biên tập, *Gia-Định Báo* được phong phú thêm phần truyền bá chữ quốc ngữ, khuyến khích dùng thứ chữ này để viết báo viết văn, cổ động cho lối học mới, tức nhằm 3 chủ đích: cổ động tân học, truyền bá quốc ngữ và giáo dục quốc âm. Quyền thống đốc Nam kỳ Ohier ký quyết định 189 ngày 16-9-1869 giao tờ báo cho Trương Vĩnh Ký làm chủ biên: “*Kể từ hôm nay việc biên tập tờ Gia Định báo được giao phó cho ông Petrus Trương Vĩnh Ký, người với tư cách là chánh tổng tài của tờ này, sẽ được lãnh khoản lương hằng năm là 3.000 đồng quan Pháp. Tờ báo tiếp tục ra mỗi tuần. Nó sẽ được chia ra làm hai phần: một phần chính thức gồm các văn kiện, quyết định của ông thống đốc và nhà cầm quyền với tài liệu bằng tiếng Pháp do nha nội vụ cung cấp và được ông Trương Vĩnh Ký dịch ra chữ quốc ngữ; phần khác không chính thức, sẽ gồm những bài viết bổ ích và vui về những đề tài lịch sử, những sự kiện về luân lý, thời sự... để có thể đọc được trong các trường học bản xứ và khiến cho công chúng Việt Nam quan tâm đến. Trước khi phát hành, việc trao đổi sẽ thực hiện tại Nha nội vụ. Giám đốc Nha nội vụ thi hành quyết định này...*” Từ khi Trương Vĩnh Ký được cử làm chánh tổng tài thì nội-dung phong phú hơn với những bản văn thơ, từ chữ Nôm, Hán và Pháp, những lời bình giải và sáng-tác. Vô tình, *Gia-Định Báo* đã đóng vai trò tiên phong truyền bá chữ quốc-ngữ khiến chữ này trở nên “trơn truột như lời nói” và cái về sau được gọi là *văn học chữ quốc ngữ*. còn dang tải nhiều công trình dịch thuật, sưu tầm, biên khảo của các tác giả Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, Huỳnh Tịnh Paulus Của, Tôn Thọ Tường, ... Trong lời nói đầu, Trương Vĩnh Ký xác định mục đích của phân báo chữ quốc-ngữ nguyên văn như sau: “*Coi sách dạy lắm, nó cũng nhàm; nên phải có cái chi chi pha vào một hai khi nó mới thú. Vậy ta tính làm một tháng đôi ba kỳ, một tập mỏng mỏng nói chuyện sang-đàng, chuyện tam hoàng cuộc chí, pha phách lộn-lạo xài-bản để cho học trò coi chơi cho vui. Mà không phải là chơi không vô-ích đâu; cũng là những chuyện con người-ta ở đời nên biết*”. Đây đã là chủ trương của ông, như sau này ông xác định trong Lời đầu sách Văn quốc ngữ xuất-bản năm 1876: “*Chữ quốc ngữ phải trở thành chữ viết của đất nước. Phải như thế vì lợi ích và sự tiến hóa. Vậy, người ta nên tìm cách phổ biến thứ chữ này bằng mọi phương tiện...*”.

Đến năm 1874, J. Bonet được cử làm chánh tổng

tài thay Pétrus Ký, tờ *Gia-Định Báo* trở lại với vai trò thông tin tuyên truyền cho chính quyền thuộc địa, cho đến khi đình bản vào đầu năm 1910 (01-01-1910), một năm sau khi Diệp Văn Cương được cử làm chánh tổng tài (với nghị định ngày 20-9-1908 của Thống đốc Nam Kỳ Louis Alphonse Bonhoure), sống được 44 năm. Có giả thuyết cho rằng Trương Minh Ký từng phụ trách tờ báo “sau Huỳnh Tịnh Của”, nhưng luận cứ này không có tài liệu dẫn chứng và đúng hơn là cả hai ông đều từng làm chủ-bút. Đầu thế kỷ 20, Tập san hành chánh Nam kỳ năm 1918 đăng nghị định ký ngày 20-9-1908 cử “*ông Diệp Văn Cương thay ông Nguyễn Văn Giàu, được chỉ định giữ chức vụ khác, làm chủ biên Gia Định Báo và được hưởng phụ cấp 250 đồng/tháng*”. Tạp chí Bách Khoa số 416 (10-9-1974) có trích đăng nghị định của thống đốc nam kỳ Outrey đăng trên Tập san hành chánh Nam kỳ, trang 2864: “*... Ông Diệp Văn Cương, thông ngôn hạng nhất ngạch châu Âu, được giao trách nhiệm biên tập tờ Gia Định báo kể từ ngày 21-5-1908, thay thế ông Nguyễn Văn Giàu được giao nhiệm vụ khác. Với cương vị này, đương sự sẽ được lãnh phụ cấp 250 đồng (piastre) dự liệu định ngày 27-12-1901*”. Đáng tiếc, đến nay chưa có tài liệu cho biết chính xác về tiểu sử ông Giàu và phụ trách tờ báo này vào những năm nào. Như vậy danh sách những người quản lý tờ *Gia-Định Báo* là Ernest Potteaux (1865-1869 và 1872 và sau cùng, từ tháng 2-1882 đến 1884), Trương Vĩnh Ký (1869-1871), (Huỳnh Tịnh Paulus Của được cử thay thế Trương Vĩnh Ký 1872-1907?) Sau đó, J. Bonet (1874 hoặc 1873-? và 1880 đến tháng 2-1882), Nguyễn Văn Giàu (1907-1908) và Diệp Văn Cương (1908 đến cuối 1909).

Nội-dung bài vở gồm phần *Công-vụ* với các thông báo, thông tư, nghị định, chỉ thị, tin tức bổ nhiệm, thăng thưởng (hai cộng sự viên Trần Đại Học, Lê Văn Thế của *Gia-Định Báo*, thầy giáo Trương tấn Bửu được nghị phép, v.v.), tình hình địa phương, canh nông, biên bản Hội đồng quản hạt, bên cạnh phần *Tạp vụ*. Sau thêm phần *Thứ vụ* với những thông tin khoa học (khí hậu, cào cào châu chấu, ống dòm, ống thiên lý, ...), thường thức (đặt rượu, tiểu công nghệ đồ sành, đồ sứ, trồng ca-cao, ...), xã-hội, văn-hoá, luân lý và tin tức nước Pháp và thế giới, bài viết hoặc sưu tầm. Về sau có thêm văn thơ, chuyện xưa tích cũ, chuyện giải buồn,..., bằng văn xuôi và văn vần. Văn thơ như *Lục Súc Tranh Công* (từ số 2 đến 7, năm 27, ngày 13-1 đến 17-2-1891), *Truyện Mạng Lục* tức những chuyện cổ tích ngắn do Trần Đại Học viết, *Tây Phù Nhật Ký* (số 41, năm 31, ngày 8-10-1895) của Tôn Thọ Tường về

chuyến đi Pháp năm 1863, Trương Minh Ký về vẫn vẫn có các bài *Phan Sa Quốc Sử Diễn Ca* (số 14 năm 27, 7-4-1891), *Nhị Thập Tứ Hiếu diễn ca* (số 1 năm 33, ngày 5-1-1897), *Nồi đất với nồi đồng* (34, năm 14, 13-10-1883), vẫn xuôi có các bài ngắn *Gà đẻ trứng vàng* (14, năm 18, 6-5-1882), *Con ếch muốn làm cho mình to lớn bằng con bò* (3, năm 19, 27-1-1883), *Con Khỉ cái, con khỉ đực với trái noix* (10, năm 18, 7-4-1882), các ngạn ngữ; Paulus Của có các bài trong mục *Tục Ngữ An-Nam* (1895) như *Đa tài luy thân, Đâm lao phải theo lao*, v.v. Trương Vĩnh Ký về *Đại Nam Quốc Sử Diễn Ca* (số 32, năm 35, ngày 10-8-1897), *Chư Quốc Thại Hội* (số 12 năm 27, 24-3-1891), Võ Thành Đức có bài *Khuyến đừng cò bạc* (42, năm 33, 19-10-1897),...

Phần cuối thường đăng ở trang bìa cuối là lời rao và quảng cáo dược phẩm hay dược phòng như Pharmacie Reynaud, Pharmacie Holbé, rượu, nhà in Rey và Curisol, sách như của Trương Vĩnh Ký (số 40 năm 27, 6-10-1891) và *Lục Súc Tranh Công, Phú Bản Truyện Ca, Pháp học Tân Lương* (Cours gradué de langue française), v.v.

Từ năm 1882 (nghị định 27-1-1882), song song với tờ *Gia-Định Báo*, người Pháp còn phát hành thêm tờ *Gia-Định Công Văn* đăng đầy đủ tất cả công văn của Nhà nước thuộc địa.

Như vậy, chính **Trương Vĩnh Ký** là người đã đặt nền móng cho sự phát triển báo chí Việt Nam về hình-thức cũng như nội-dung, làm cho phong phú với đủ thể loại, tổ chức thì quy mô, có cả việc tiếp xúc với bạn đọc và được thiện cảm của nhiều giới [Theo LM Thanh Lãng, Huỳnh Tịnh Paulus Của là người đầu tiên đã có ý tưởng xuất-bản báo-chí: trong một điều trần đã yêu cầu vua Tự Đức cho xuất-bản báo-chí bằng chữ quốc-ngữ để giáo dục quần chúng, nhưng ý kiến sáng lập này không được nghe theo (5)]. Tờ *Gia-Định Báo* đơn thuần Công báo khi đến tay ông quản nhiệm năm 1869 thì tờ báo khác hẳn, cả hình thức lẫn nội dung đều thay đổi nhiều, Trương Vĩnh Ký (cùng Nguyễn Trọng Quản...) chủ trương đưa cuộc sống đời thường và lời nói thường vào trang viết, khởi từ một ý thức rõ rệt về việc hiện đại, khai phóng và dân chủ hoá văn chương. Thật vậy, chữ quốc-ngữ trên *Gia-Định Báo* như ghi lại tiếng nói thường ngày của mọi người, câu văn và cách dùng chữ giản dị, dễ hiểu - tương đối của thời đó, nếu so với sau này. Đây là chữ quốc-ngữ mà sau này ông Nguyễn Háo Vĩnh đã đề cao khi phản đối văn ‘chệt’ của nhóm *Nam Phong Tạp-Chí*. Đặc biệt là so với *Nông Cổ Mìn Đàm* và *Lục Tinh Tân Văn* ra đời năm 1901 và 1907 tức ra sau trên dưới 30 năm mà văn phong cũng như *Nam Phong Tạp-Chí* sau này,

trong khi *Gia-Định Báo* ra trước mà văn tiếng Việt rông, câu văn xuôi, gọn, thông dụng; đây là công phần nào của nhóm Trương Vĩnh Ký - chủ trương viết nôm na, nhưng câu văn trong sáng, xuôi chiều và gọn gàng cũng như thống nhất về chính tả - ngược với lối hành văn biền ngẫu theo hướng đại chúng hoặc bác học trong các tờ báo vừa kể. Với *Gia-Định Báo*, Trương Vĩnh Ký, Huỳnh Tịnh Paulus Của và Trương Minh Ký với tư cách chủ biên hay chủ bút, cả ba đã hành xử như một trí thức làm văn hoá, đưa đến cho công chúng nhu cầu *đọc văn chương* song hành với nhu cầu tiên khởi về *thông tin*. Phan Khôi, một nhà báo nổi tiếng chuyên nghiệp từ thập niên 1930, đã nhận ra vai trò quan trọng của Trương Vĩnh Ký và Huỳnh Tịnh Paulus Của, khi cho rằng: “không những hai ông đại sư ấy, lúc bấy giờ người Nam kỳ hễ đã viết quốc ngữ thì ai cũng phải viết đúng. Vì hồi đó người ta học quốc ngữ một cách nghiêm. Bấy giờ thử tìm một vài cuốn sách xuất bản thời ấy ra mà coi, cuốn nào in cũng hẵn hoi, cho đến dấu *ngã* dấu *hỏi* cũng phân minh” (6).

Thông Loại Khóa Trình



Tờ báo chữ **quốc-ngữ thứ nhì và thứ nhất do tư nhân** - là Trương Vĩnh Ký, xuất-bản đầu tiên năm 1888 là tập san **Thông Loại Khóa Trình** phía trên có hàng chữ Hán 通類課程 (Thông loại khóa trình), phía dưới là hàng chữ *Miscellannées ou Lectures instructives pour les élèves des écoles primaires communales et cantonales*. Số 1 và 2 không ghi ngày tháng, từ số 3 ghi Juillet 1888, như vậy số 1 có thể ra vào tháng 5-1888. Và số cuối cùng là số 18 ra tháng 10-1889. 6 số báo cuối được ghi số lại, từ số 1 (Mai 1889) đến 6 (Octobre 1889). Khổ báo 16×23,5 cm; từ số 1 đến số 3 mỗi số có 12 trang, từ số 4 trở đi, mỗi số có 16 trang. Trong lời Báo (tức lời phi lộ) của số 1, Trương Vĩnh Ký nói về mục đích của báo:

“Coi sách dạy (tức sách giáo khoa) lắm, nó cũng nhàm; nên phải có cái chi vui pha vào một hai khi, nó mới thú. Vậy ta tính làm ra một tháng đôi ba kì, một tập mỏng mỏng nói chuyện sang đàng, chuyện tam hoàng cuộc chí, pha phách lộn lạo xào bần để cho học trò coi chơi cho vui. Mà chẳng phải chơi không vô ích đâu, cũng là những chuyện con người ta ở đời nên biết cả. Có ý có chí thì lâu nó cũng thấm, như là trí con trẻ còn đang sáng láng sạch sẽ, tinh thần còn minh mẫn, tươi tốt như tờ giấy bạch, như sáp mềm, vẽ vờ, uốn sửa sắc nào thế nào cũng còn dặng: tre còn măng để uốn, con còn nhỏ để dạy.

Phép học là trước học lễ sau học văn; được cả hai ấy mới ra con nhà gia giáo, biết phép tắc, lễ nghi, can thường, luân lý, biết chữ nghĩa văn chương, kinh sử, truyện cổ tích cổ kim ấy là đáng đợc con người tử tế: ở đời dù sao cũng chẳng nao, chẳng méch: vì hễ người (Đạo) (Tâm) (Nhân) đạo tâm nhơn, người (Hiếu) (Tâm) (Nhân) hiếu tâm nhơn, người (Hảo) (Tâm) (Nhân) hảo tâm nhơn, và người (Thiện) (Tâm) (Nhân) thiện tâm nhơn thì (Hoàng) (Thiên) (Bất) (Phụ) hoàng thiên bất phụ. Lấy đó làm mực mà ở thì nên, vì trời đất không lầm (Thiên) (Địa) (Bất) (Thác) thiên địa bất thác. Hãy cứ thường nắm một lòng làm đạo chính thì sẽ qua truông đời xống (sic), xống bình an vô sự».

(Báo, số 1, tr. 3).

Tuy về sau có ghi thêm đối tượng là gia đình nhưng nội dung và khuynh hướng vẫn như vậy. Ấn phẩm có mục đích cổ động những điều hay và đẹp của phong hóa cũ, phổ biến văn hóa dân tộc kể cả văn thơ chống Pháp của Nguyễn Đình Chiểu, Nguyễn Tri Phương, Bùi Hữu Nghĩa,... Có thể xem *Thông loại khóa trình* là tạp-chí

chuyên về văn-học Việt-Nam đầu tiên tuy chủ yếu đăng những bài sưu tầm và dịch thuật. Việc sưu tầm không chọn lọc, chỉ cốt thu thập được những tác phẩm văn học dân gian (để biết qua hoặc để học hỏi): các bài hát dân ca, hò, vè, những câu ca dao, câu đố, phương ngôn, tục ngữ, chuyện vui. Về văn học thành văn, có những bài diễn Nôm, những áng văn hay của người xưa như hịch, phú, văn tế, thơ Đường luật. Ngoài ra còn các ghi chép về phong tục tập quán, lịch sử, địa lý; những sưu tập về tuồng, chèo, truyện,... Những bài như *Về Năm Dỏ* nói đến việc canh phòng trong làng mạc. Tất cả chứng tỏ Trương Vĩnh Ký cũng có tinh thần dân-tộc, chống Pháp, chớ không phải theo nịnh thực dân như những luận điệu xuyên tạc của một số người.

Bài vỡ đều của Trương Vĩnh Ký viết, từ số 6 có thêm các bài văn vắn của Trương Minh Ký diễn Nôm giải nghĩa các câu chữ Hán, và từ số 7 thêm bài của những cộng tác viên mới như Huỳnh Tịnh Paulus Của, Trần Chánh Chiếu, Lương Khắc Ninh, Léon Trương Vĩnh Viết (thứ nam của Trương Vĩnh Ký), Antoire Trần Hữu Hạnh, Nguyễn Khắc Huê,...

Về nội dung gồm có các đề mục: Dạy chữ Nhu (chữ Hán), Dạy chữ Pháp (thời bấy giờ gọi là Phang sa hay Lang sa), Giảng nghĩa về luân lý, Khảo cứu về thi ca, phong tục. Nhon vật (danh nhân). “Thơ”, “Truyện”, “Trang văn hóa”, “Vui cười”, ngoài ra có các mục “Cho hay” hoặc “Cho ai nấy dặng hay” giống với mục “Lời tòa soạn”, mở đầu thì có mục “Báo” tương đương với “Lời nói đầu” của báo chí sau này. Những bài viết chứng tỏ tinh thần và thái độ của chủ bút trân trọng, chân thành và cởi mở: “Xin kẻ coi sách hoặc có thấy lóp lang sắp đặt, hoặc có điều khoản nào chẳng ưng bụng thì xin cho ta hay mà sửa lại” (“Cho ai nấy dặng hay”, số 11, tháng 3 năm 1889).

Thông loại khóa trình là một tờ học báo (tự học, vì không theo chương trình nào) đầu tiên, đưa văn-chương đến người đọc và giúp tập làm văn-chương. Báo tồn tại được 18 tháng thì phải đình bản do vấn đề kinh phí hoạt động: mỗi số, chỉ bán được gần 500 bản, nhưng chậm thu hồi vốn và bị thiếu hụt. Chủ bút ngao ngán thừa nhận: “Thật là hữu hằng tâm nhưng ngặt nỗi bất hữu hằng sản nên đành...” Bài *Cho hay* trong số cuối cùng (tháng 10/1889) chua chất lý giải: “*Nay vì bởi không có vốn cho đủ in luôn Thông loại khóa trình nữa nên ta cực chẳng đã, phải đình in*”.



LỜI CÙNG CÁC NGƯỜI COI NHỰT TRÌNH TA.

Làm nhựt trình hôm nay gọi là nhựt trình Nam Kỳ, để cho ai nấy coi chung; ấy là điều chúng ta muốn làm cho người Annam rõ biết sự Nhà nước cùng các quan trên nghị định nhiều việc là vì lẽ gì; nếu cất nghĩa không rõ thì sẽ sinh ra điều lầm lạc, chớ háu.

Chúng ta cũng có ý muốn làm cho người Annam hiểu biết các nước ở chung quanh mình, cho biết chính sự, hàng tục cũng sự các nước ấy giao hàng cùng nước Langsa thế nào, hàng ta cũng có ý binh vực các điều lợi ích cho dân bốn-quốc, làm cho người bốn-quốc hiểu biết sự đời mình a làm sao, làm cho người bốn-quốc hiểu biết về sự lợi riêng người, tìm cho các kẻ áy dằng nào.

Trong nhựt trình Nam Kỳ này hằng những là chúng ta đem những điều dạy bảo người Annam, chẳng những là chúng ta đem những điều nói về việc Nhà nước, về việc làng xã tại cõi Đông-Dương, mà chúng ta

lại còn đem những chuyện các nước ở gần, như là nước Trung-Quốc, Nhựt-Bôn, Lữ-Tông, các thuộc địa Hồng-Mao ở bên Thiên-Trước, cũng nước Xiêm, vân vân...

Nhựt trình Nam Kỳ cũng làm như các nhựt trình khác, nghĩa là cũng chưa khoản chưa hàng cho ai nấy được thể đem những điều mình muốn nói những văn thơ vãng lai các người có chịu tiền kháng gởi cho mình.

Về việc chữ nghĩa thì dùng những tiếng tầm thường, không dùng những tiếng cao kỳ, làm sự ít hiểu. Chúng ta có ý nói về điều này, là vì nhựt trình Nam Kỳ thì là để mà rao báo những chuyện có ích cho mọi người đều hiểu, không phải là chuyện cao xa để cho một ít người thông minh hiểu biết mà thôi. Những người Annam hay chữ nghĩa đã thông hiểu từ chúng ta, thì biết việc rõ ràng, chẳng cần chấp sự chúng ta dùng những tiếng tầm thường, vì các người ấy đã biết là việc làm ích chung cho mỗi một người.

Đang lúc chúng ta viết nhựt trình, chúng ta thường gặp những tiếng không có nghĩa cho đồng cùng tiếng Annam, như dùng tiếng cao kỳ thì họ

mình, cho biết chánh sự, phong tục cùng sự các nước ấy giao thông cùng nước Langsa thế nào, chúng ta cũng có ý binh vực các điều lợi ích cho dân bốn-quốc, làm cho người bốn-quốc hiểu biết sự thể mình ra làm sao, làm cho người bốn-quốc hiểu biết về sự lợi ích riêng ngoài, làm cho các kẻ áy dằng nhớ.

Trong nhựt trình Nam Kỳ này chẳng những là chúng ta đem những điều dạy bảo người Annam, chẳng những là chúng ta đem những điều nói về việc Nhà nước, về việc làng xã ở tại cõi Đông-Dương, mà chúng ta lại còn đem những chuyện các nước ở gần, như là nước Trung-Quốc, Nhựt-Bôn, Lữ-Tông, các thuộc địa Hồng Mao ở bên Thiên-Trước, cùng nước Xiêm, vân vân...

Nhựt trình Nam Kỳ cũng làm như các nhựt trình khác, nghĩa là cũng chưa khoản chưa hàng cho ai nấy được thể đem những điều mình muốn nói, những văn thơ vãng lai các người có chịu tiền kháng gởi cho mình.

Về việc chữ nghĩa thì dùng những tiếng tầm thường, không dùng những tiếng cao kỳ, dân sự ít hiểu. Chúng ta có ý nói về điều này, là vì nhựt trình Nam Kỳ thì là để mà rao báo những chuyện có ích cho mọi người đều hiểu, không phải là chuyện cao xa để cho một ít người thông minh hiểu biết mà thôi. Những người Annam hay chữ nghĩa đã thông hiểu ý tứ chúng ta, thì biết việc rõ ràng, chẳng cần chấp sự chúng ta dùng những tiếng tầm thường, vì các người ấy đã biết là việc làm ích chung cho mỗi một người ...”

(trang 1).

Nam Kỳ (phụ đề “*Nhựt trình mỗi tuần lễ in một lần nhằm ngày thứ Năm*”) xuất-bản số đầu ra là ngày 21-10-1897 (xem phóng bản Nam Kỳ năm thứ nhứt, số 1 ghi ra ngày thứ Năm 21 octobre 1897, ghi cả ngày âm-lịch Ngày 26 tháng Chín năm Đinh-Dậu). Huỳnh Văn Tông và một số nhà nghiên cứu ghi nhận từ *Nhựt trình Nam-Kỳ* này xuất-bản vào năm 1883 là không đúng (7). Báo này đăng các tin tức công vụ, thông báo, và các bài viết, bài dịch của Trương Vĩnh Ký, Trương Minh Ký, Diệp Văn Cương, ...

Nam Kỳ là tờ báo viết bằng chữ quốc-ngữ (HVT ghi là “viết bằng hai thứ tiếng Pháp và Việt” (4). Giám đốc (directeur) là ông A. Schreiner, “*Một xấp giá một cắt bạc*” tức giá 5 đồng cho Nam-kỳ, Bắc-kỳ, Cao-Mên, Lào, ngoài ra 6 đồng cho Langsa và Ngoại-quốc, với các lời rao: “*Ai muốn mua, hay là muốn in việc chi vào nhựt-trình này thì phải gởi bạc cho ông A. Schreiner Directeur du Nam-kỳ, 53, rue National, SAIGON*”, “*Ai muốn in việc chi thời phải do sở nhựt-trình, hai đàng tùy thích mà định lấy giá cả*,” “*Mua nhựt-trình Nam Kỳ thời phải mua cho đủ một năm*.”

Trong “*Lời cùng các người coi nhựt trình ta*” mà chúng tôi ghi lại nguyên văn không sửa dấu và chữ dùng của ngày nay, cho biết:

“*Làm nhựt trình hôm nay gọi là nhựt trình Nam Kỳ, để cho ai nấy coi chung; ấy là điều chúng ta muốn làm cho người Annam rõ biết sự Nhà nước cùng các quan trên nghị định nhiều việc là vì lẽ gì; nếu cất nghĩa không rõ thì sẽ sinh ra điều lầm lạc, khó hiểu.*

Chúng ta cũng có ý muốn làm cho người Annam hiểu biết các nước ở chung quanh

Các số báo đầu mà chúng tôi có được, mỗi số gồm 16 trang, ngoài bài vở sáng tác, biên khảo còn đăng các nghị định (Công vụ), tin tức trong nước (Coi nội tân văn, Hạp nội tạp vụ, Đông Dương chư hạp, Nam-kỳ các hạp), tin quốc tế (Ngoại quốc tân văn). Trong 3 số đầu có bài viết của các tác-giả như Sĩ Tải Trương Vĩnh Ký (Trái đất, số 1), Thế Tải Trương Minh Ký (Loài người ta, số 2), Diệp Văn Cương (Nông vụ, số 1), Huỳnh Tịnh Paulus Của (Chuyện tiêu đàm, Chuyện giải buồn), ...

Phần còn lại là các quảng cáo của các lương y, bác sĩ, nhà in, nhà sách, nhà thuốc, các tiệm bán áo quần, súng đạn, nhạc cụ, bút mực, sách báo mới cũ, ... Trên báo này vào thời cuối thế kỷ XIX đã có nỗ lực phiên dịch các tên riêng và địa lý, nhiều từ khác với sự sử dụng sau này từ tờ tạp-chí *Nam Phong* cho đến thời Việt-Nam Cộng-Hòa và cộng-sản Việt-Nam.

Phan Yên Báo

Phan Yên Báo (1898), thông tin nguyệt san, là tờ báo thứ hai do tư nhân xuất-bản, số 1 ra tháng 12 năm 1898, xuất-bản ở Gia-Định, ra đời được bảy số thì bị cấm “lưu hành”. Đây là tờ báo do chủ nhiệm Yên-Sa Diệp Văn Cương (HVT viết sai là DV Cường), một cựu du học sinh ở Alger (cùng Nguyễn Trọng Quán) sáng lập. Theo tiêu sử, ông DVC sanh năm 1860 hoặc 1862 (có thuyết 1876 thì phi lý vì quá nhỏ tuổi). Tháng 4-1886, Diệp Văn Cương được Paul Bert mời ra Huế làm thông ngôn cho tòa Khâm sứ Huế và cuối năm này thì thay thế Trương Vĩnh Ký làm thầy dạy tiếng Pháp cho vua Đồng Khánh, rồi từ tháng 9 năm 1908 đến cuối 1909, ông là chánh tổng tài cuối cùng của tờ Gia-Định Báo. Như vậy nghi vấn **tờ báo chỉ xuất hiện năm 1898 có thể được chấp nhận hơn**, vì chỉ ra được bảy số thì bị toàn quyền Paul Doumer ra sắc luật 30-12-1898 cấm lưu hành, sau loạt bài chống đối sự có mặt của người Pháp ở Việt Nam, nhất là bài “Đòn cân Archimède”. **Phan Yên Báo** là tờ báo đầu tiên trong lịch sử báo chí Việt Nam bị nhà cầm quyền cấm vì bài viết có tính cách chính trị (8), dù trước đó ở đất thuộc địa Cochinchine vẫn được tự do ngôn luận và báo chí như ở mẫu quốc (đạo-luật 29-7-1881). Về sau, sắc luật 30-12-1898 buộc báo-chí Việt-Nam phải xin giấy phép trước và không được ra báo chính-trị. Theo Huỳnh Ái Tông, “Có người cho rằng Phan Yên hay Phiền An Trần là tên cũ của đất Gia Định và *Phan Yên Báo* là tờ báo viết bằng chữ Hán do Nguyễn Trường Tộ làm chủ-nhiệm” (“Các công trình văn-học quốc-ngữ miền Nam”).

Nông Cổ Mìn Đàm

Nông Cổ Mìn Đàm (nghĩa là nhà nông và nhà buôn cùng uống trà trò chuyện), với mục tiêu mở mang dân trí, “thông tin nhau mà lại rộng kiến văn”, về nông nghiệp và thương nghiệp, số 1 ra ngày 1-8-1901 tại Sài-Gòn, phát hành vào ngày thứ Năm hàng tuần sau mỗi tuần 3 kỳ, do Canavaggio, một người Pháp đảo Corse, thương gia và chủ đồn điền, làm Hội đồng Quản hạt, sáng lập, và liên tiếp qua tay các chủ bút Đỗ Thúc, Lương Khắc Ninh, Gilbert Trần Chánh Chiếu, Nguyễn Đông Trụ, Lê Văn Trung, Tân Châu và Nguyễn Chánh Sắt - khi ông Canavaggio mất năm 1922. Đây là tờ báo kinh tế đầu tiên trong lịch sử báo chí, số cuối ra ngày 4-11-1921 (có thêm giả thuyết về số cuối là số tháng 5-1924?). Sau này có thêm tờ *Canh nông luận*, số 1 ra năm 1930 gồm những bài nghiên cứu, chuyên môn. Cộng tác thì có Cao Hải Đê, ...



Chính trên *Nông Cổ Mìn Đàm* đã xuất hiện *Tam Quốc Chí tục dịch*, bản dịch chữ quốc-ngữ đầu tiên, người dịch là Canavaggio. Cũng trên tờ báo này đã xuất hiện những feuilleton - truyện dài đăng từng kỳ, đầu tiên mà tiên phong là *Hà Hương Phong Nguyệt* (1912) của Lê Hoàng Mưu, sau đó là *Ai Làm Được* (1919) của Hồ Biểu Chánh, *Nghĩa Hiệp Kỳ Duyên* (1920) của Nguyễn Chánh Sắt, các tiểu-thuyết lịch-sử của Phạm Minh Kiên, v.v. Trong số 262 (23-6-1906), báo đã đề xướng một cuộc thi với tên gọi “Quốc Âm thí cuộc” thi viết tiểu thuyết dài “*chùng 50 tờ giấy lớn, chia làm ba thứ (...) đặt tiếng thương, thanh nhã, dễ hiểu như truyện vậy...*”. “Tiểu thuyết” được cơ quan ngôn luận yêu nước này định nghĩa “*người Lang Sa gọi là roman nghĩa là lấy trí riêng mà đặt riêng ra một truyện tùy theo nhân vật phong tục trong xứ, dường như truyện có thật vậy*”(9).

Lục Tỉnh Tân Văn

Lục Tỉnh Tân Văn: số 1 ra mắt ngày 14-1-1907 (hay 15-11-1907?), lúc đầu là tuần báo, sau ra 3 lần một tuần, chủ nhân là ông François Henri Schneider, chủ nhân nhà in F.H. Schneider - lúc đó đã có 2 tờ báo ở Bắc Kỳ là các tờ *Đại Nam Đồng Văn Nhật Báo* (xuất bản từ năm 1893), và *Đăng Cổ Tùng Báo* (từ năm 1907). Pierre Jantet, một công chức Pháp, điều khiển tổng quát với một bộ biên tập trước sau gồm các ông Thọ An Phạm Duy Tồn, Nguyễn Bá Trạc, Thiện Đắc, Nguyễn Tử Thúc, Lê Sum, Giác Ngã, Trần Quang Văn, Trần Quang Sang, Du Giang Tả,... Qua đầu năm 1908, Schneider đã mời ông Trần Chánh Chiếu làm Chủ bút cho tờ *Lục Tỉnh Tân Văn* (trước đó ông từng làm Chủ bút cho tờ báo

Nông Cổ Mìn Đàm). *Lục Tinh Tân Văn* công khai cổ võ phong trào Duy Tân (trong Nam gọi là Minh Tân) công kích chế độ thuộc địa, kêu gọi người Việt tự kiếm diêm bô hủ tục, thiên kiến và phải giành quyền lợi thương mại từ tay Hoa và Ân kiều; ông cổ động lập công ty cạnh tranh với hai giới này. Đây là tờ báo chuyên nghiệp, thể hiện qua số lượng bài vở, thể-loại với nhiều đề tài như tin tức, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội,... Từ khi Trần Chánh Chiêu làm Chủ bút, báo khởi sắc văn-học với những tiểu-thuyết đăng từng kỳ của chính ông như *Oan Kia Theo Mãi*, *Đỗ Triệu Kỳ Duyên*, *Hoan Hỉ Kỳ Oan*, v.v. Lúc đầu tờ *Lục Tinh Tân Văn* có lập trường chống đối nhà đương quyền Pháp vì có những liên hệ với phong trào Đông-du, nhưng càng về sau có lúc cũng nhận tiền và đăng các bản dịch các nghị định, công văn của chính quyền Pháp. Từ ngày 3-10-1921 tờ báo này sát nhập tờ *Nam trung Nhật Báo* và trở thành nhật báo *Lục-Tinh Tân-Văn*, thay khổ báo 37×64 thế cho khổ 35×39 trước đó, mỗi số bán 5 xu.

Nam-Kỳ Địa-Phận

Nam-Kỳ Địa-Phận xuất-bản năm 1908, cơ quan phổ biến giáo lý và sinh hoạt cho người Công-giáo, nhưng đồng thời đã là cơ quan văn hoá thông tin và văn học đáng kể. Thật vậy kể từ năm 1916, *Nam Kỳ Địa Phận* thiên về văn-học và bắt đầu đăng các truyện sáng-tác hoặc các truyện mà nhân-vật, bối cảnh Việt-Nam như Bạch Mai Truyện của J. Trần T., Huỳnh Ngọc Diệp của T.N.C.T., cùng với các truyện dịch và phóng tác. Đến năm 1926 báo tăng thêm trang cho phần phụ trương (supplément du N.K.Đ.P.) gồm 4 trang chuyên đăng quảng cáo và truyện, tiểu thuyết. Lúc đầu là các truyện dịch hoặc phóng tác phiêu lưu mạo hiểm (Người Mặt Sắt 1932, Mối Thù Mật Nhiệm 1934, ...) và hình sự (Trên Đường Quản Hạt 1932),... Năm xuất-bản tờ *Nam-Kỳ Địa-Phận* là 1908, 1883 hay 1888? - Năm 1883 theo Huỳnh Văn Tông trong luận án xuất-bản *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1930* (7). Chúng tôi có trong tay bản sao Năm thứ nhứt kể từ ngày 26 novembre 1908 tới ngày 30 décembre 1909, do đó kết luận năm ra đời của tờ NKĐP là 1908. Về năm đình bản, có thể là cuối năm 1939.

Nữ Giới Chung

Nữ Giới Chung (tiếng chuông của phái nữ), Chủ nhân là Henri Blaquière cùng là giám đốc tờ *Le Courrier Saigonais*. Lê Đức làm Chủ nhiệm và chủ-bút là nữ sĩ Sương Nguyệt Anh (Nguyễn Xuân Khuê 1864-1921, là con gái thứ tư của nhà



thơ Nguyễn Đình Chiểu), bà điều khiển ban biên tập. Báo ra mắt ngày 1-2-1918 và phát hành vào ngày thứ Sáu hàng tuần; tồn tại chỉ vài tháng, nhưng đây là tờ báo có chủ trương truyền bá chữ quốc ngữ và quan tâm đến vị trí của người phụ nữ, cùng nâng cao dân trí và khuyến khích nông thương. Tờ này đăng những bài xã luận, thơ truyện, một vài tin tức và một phần gia chánh. Ảnh hưởng của tờ báo này đã khiến mật thám Pháp e ngại, do đó sau số ra ngày 19-7-1918 thì báo bị đình bản (và biến thành một tờ báo khác, tờ *Đền Nhà Nam* - thân chính quyền Pháp, chủ-nhiệm là Trần Năng Thuận, số 1 ra ngày 4-12-1918 và số cuối 8-1-1919).

Đông Pháp Thời Báo

Đông Pháp Thời Báo (*Le Courrier Indochinois*) có từ 4 đến 8 trang khổ lớn, tuần ra 3 kỳ (thứ hai, thứ tư, thứ sáu), sau trở thành nhật báo, số 1 ra ngày 2-5-1923, chủ bút Nguyễn Kim Đính, về sau Diệp Văn Kỳ và Nguyễn Văn Bá mua lại (từ số 635 ngày 14-10-1927) nhưng giữ được chỉ hơn một năm. Tản Đà phụ trách trang văn-chương một thời gian từ năm 1927. Đình bản sau số 809 ra ngày 22-12-1928. Ban biên-tập ngoài Diệp Văn Kỳ, Tản Đà, Ngô Tất Tố còn có sự cộng tác của Phan Khôi (ký C.D. K., Kh., và T.V. hay Tân Việt bút hiệu chung với DCK khi viết mục Câu chuyện hằng ngày). Với sự điều khiển của hai ông Diệp Văn Kỳ và Nguyễn Văn Bá, tờ báo có “khuyh hướng đối lập”, có nhiều độc giả và tờ báo thêm ba phụ trương văn-chương, phụ trương thể thao và phụ trương phụ nữ và trẻ em.

Đuốc Nhà Nam

Đuốc Nhà Nam (số 1, 26-9-1928), ra 3 kỳ một tuần, báo thông tin thời sự và nghị luận, chú trọng đến giới nông dân, lao động, chủ trương vạch rõ bộ mặt thật của chế độ thực dân và thực chất của nền văn minh Âu tây; báo bị cấm lưu hành ở miền Bắc ngay từ 10-1-1929 nhưng tồn tại trong Nam cho đến năm 1937. Chủ nhiệm là Dương Văn Giáo, tiến sĩ Luật và chính-trị học Paris, Nguyễn Phan Long chủ-bút. *Đuốc Nhà Nam* là phiên bản tiếng Việt của tờ *La Tribune Indochinoise*. Ban biên tập còn có Trần Văn Ân, Lương Trung Nghĩa,... Những cuộc bút chiến của Nguyễn Phan Long trên *Đuốc Nhà Nam* với Phan Khôi (tờ *Trung Lập*) về trách nhiệm của người làm chính trị trước thời cuộc và vận mệnh người dân đã không chỉ thu hút sự quan tâm về phương diện thông tin mà còn là tiêu biểu của sự phát triển về học thuật của báo chí Nam Kỳ. Cuộc bút chiến kết thúc với lời xin lỗi và đề nghị chấm dứt tranh cãi đăng trên *Đuốc Nhà Nam* cũng được xem như là tiêu biểu của tinh thần khách quan học thuật, không tị hiềm cá nhân của Nguyễn Phan Long.

Thần Chung

Thần Chung (La Cloche du Matin), nhật báo thông tin và chính-trị, chống chính quyền, nói lên “những vấn đề phản ánh những nỗi lo âu của người dân và ý-thức quốc gia từ lâu bị che trong lòng dân tộc”. Chủ nhiệm Diệp Văn Kỳ, chủ bút Nguyễn Văn Bá (người sáng lập Thi đàn Sầm Giang), cộng tác viên gồm Tân Đà, Ngô Tất Tố, Phan Khôi, Phan Văn Hùm, Đào Trinh Nhất, Bùi Thế Mỹ... Số 1 ra ngày 7-1-1929, số cuối ngày 25-3-1930 thì bị đình bản, ra được 344 số. “*Thần Chung* sẽ ra đời thay thế cho *Đông Pháp*. *Thần Chung* là gì? *Thần Chung* là tiếng chuông buổi sáng. Trong vài tháng nữa đây tiếng chuông ấy sẽ vang lừng khắp cả, nghĩa là báo *Thần Chung* sẽ xuất hiện ở xã hội Việt Nam.” (Thông báo của *Đông Pháp* thời báo số ra ngày 15.11.1928). Báo dựa vào luật pháp để đấu tranh với chính quyền Thực dân. Báo đặc biệt chú ý lên án vi phạm quyền tự do thân thể, chống việc bắt người vô cớ, lên án những hành động áp bức ngang ngược của Thực dân. “Chiếu theo luật, người không có quyền mà bắt đưa là phạm pháp” (*Thần Chung* số 23.1.1929), phản đối việc chính quyền thực dân Pháp kết án quá nặng trong vụ Việt Nam Quốc Dân Đảng ở Bắc và Trung kỳ và vụ Việt Nam Thanh Niên Hội ở Trung kỳ... Báo còn phản ánh các cuộc đình công, biểu tình, bênh vực quyền đình công của công nhân là phản đối nhà cầm quyền “chụp mũ” tính chất chính trị của các

cuộc đình công để đàn áp, “Người làm công có điều chi không bằng lòng chủ muốn công thì đăng phép làm “reo”, luật không cấm (*Thần Chung* ngày 18.10.1929). Phản đối chính sách thuế của nhà cầm quyền “...chúng tôi tưởng nhà nước nên làm cách nào lợi cho nước Pháp mà đừng hại cho người An Nam mới tốt hơn. Chớ tăng miết thuế đơan thì chẳng hại chi cho nhà buôn ngoại quốc, mà chỉ hại cho An Nam thôi” (*Thần Chung* ngày 6.11.1929), v.v.

Thần Chung còn đăng nhiều đoản thiên tiêu thuyết với nội dung phản ánh những vấn đề nóng bỏng trong đời sống giới bình dân như “Xét nhà về vụ Hội kín” (số 43, ngày 8.3.1929), “Thảm trạng nhân công” số 47, ngày 13.3.1929, “Đời lao động”, số 100, ngày 21.5.1929,...

Ngày 25.3.1930, tờ *Thần Chung* bị Toàn quyền Đông Dương ra lệnh đóng cửa. Theo *Phụ nữ Tân văn* số 46 ra ngày 3.4.1930 thì báo *Thần Chung* bị đóng cửa vì lý do sau:

“Cứ theo tin của Ty kiểm duyệt cho biết, thì báo *Thần Chung* bị đóng cửa vì có hai cớ: 1. Trước đây, có bài bị Ty kiểm duyệt cắt bỏ dài đoạn, nhưng báo *Thần Chung* cứ để vậy mà in, chớ không rút bỏ chỗ bị kiểm duyệt ra. Lần ấy, Ty kiểm duyệt đã kêu ông Diệp Văn Kỳ lên mà nói trước cho biết; Ngày mới rồi đây, báo *Thần Chung* có đăng một bài nói về tình hình người Nhứt Bồn, dưới ký tên tắt có hai chữ CĐ. Khi đem lên Ty kiểm duyệt thì như vậy, nhưng đến khi về, hai chữ tắt kia, lại thêm hai chữ rõ ràng là Cường Để. Chánh phủ cho rằng báo *Thần Chung* cố ý gạt Ty kiểm duyệt, Vì vậy Chánh phủ đóng cửa báo *Thần Chung* không cho xuất bản nữa kể từ ngày 25 Mars 1930.”

Công Luận Báo

Công Luận Báo của Diệp Văn Kỳ, vốn là phiên bản tiếng Việt của tờ báo tiếng Pháp *Opinion* của Jules Haag, ra đời năm 1916 với tên *Tân Đới Thời Báo* sau đổi tên là *Công Luận Báo*, và sau khi tờ *Thần Chung* bị cấm, Nguyễn Văn Bá làm chủ bút cho *Công Luận Báo*, rồi từ chức, nhà văn Phú Đức thay thế, rồi lại từ chức (tháng 8-1931), Nguyễn Văn Bá trở lại vào làm chủ bút đến tháng 1.1932 thì để Võ Khắc Thiệu thay thế. Sau đó, Diệp Văn Kỳ và Nguyễn Văn Bá cùng nhau mua lại chủ quyền *Công Luận Báo*; số đầu bộ mới ra ngày 28-4-1932 với một bộ biên tập mới gồm Diệp Văn Kỳ, Nguyễn Văn Bá, Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu, Tùng Lâm Lê Cương Phụng, Ngô Tất Tố, Hồ Hữu Tường (cử nhơn khoa học), Trần Đình Khiêm, Hoàng Tân Dân, Nguyễn

Thương, Hà Trì (Bửu Đình), Nguyễn Văn Sỏi, Biền Ngũ Nhy,... Nguyễn Văn Sỏi, tự Thanh-Phong, tục gọi Giáo-Sỏi (Liêm-Khê), đạo hiệu Bồng-Dinh; từng cộng tác với báo *Nông-Cổ Mìn-Đàm* trước đó và xuất-bản nhiều tác-phẩm biên và dịch trong số có *Tân-Soạn Cổ-Tích* (F.-H. Schneider, 1910) chung với Hồ Văn Trung tức Hồ Biểu Chánh. Biền Ngũ Nhy, một trong những nhà văn tiên phong của nền văn-học chữ quốc-ngữ, tác-giả *Kim Thời Dị Sử - Ba Lâu Rồng Nghê Đạo Tặc* đã đăng *Công Luận Báo* từ tháng 10-1917 và xuất bản năm 1921. *Công Luận Báo* cũng là nơi xuất hiện nhiều tác-phẩm văn-chương của Phú Đức (Châu Về Hiệp Phố (10), Lửa Lòng, ...), của Hồ Biểu Chánh (Chúa Tàu Kim Quy), Bửu Đình (Một Thiên Tuyệt Bút Trường Hận), Nam Đình Nguyễn Thế Phương (Bó Hoa Lài, Di Hận Ngàn Thu, Giọt Lệ Má Hồng, ...), v.v.

Tân Thế Kỷ

Ngoài *Thần Chung*, tờ nhật báo thứ hai đối lập với Pháp là tờ *Tân Thế Kỷ* do Cao Văn Chánh chủ trương, cũng là cơ quan của Việt-Nam Ái Quốc Liên Hiệp có mục-đích muốn phục hưng nước Việt-Nam: “*Khuyến khích dân Việt-Nam làm việc để xây dựng có ý thức; Phục hưng nền quốc học; và Kêu gọi đồng bào hãy kính trọng các nhà ái quốc và khinh khi bọn phản quốc*”, là đường lối của tờ báo. Nhà văn Bửu Đình làm chủ bút mà ngay trong số 2 (2-11-1926) đã viết bài công kích thói khiếm nhục của quan lại triều đình Huế. Chống vua, nên báo bị nghị định ngày 19-4-1927 cấm lưu hành ở Trung kỳ và Bửu Đình bị triều đình Huế bắt bỏ tù vì ông là người hoàng tộc, sau 2 cuộc biểu tình phản đối Thống đốc Nam kỳ Blanchard de la Brosse đòi tự do báo-chí và ủng hộ tờ *Tân Thế Kỷ* (Bửu Đình còn là người đã sáng lập ra tờ *Nam-Kỳ Kinh Tế Báo* từng gây tiếng với tiểu-thuyết *Lối Bước Phong Tình* của Nguyễn Thành Long bị phê bình nặng nề).

Phụ Nữ Tân Văn

Phụ Nữ Tân Văn là tờ báo thứ hai – sau *Nữ Giới Chung*, dành cho phụ nữ, ra mắt ngày 2-5-1929 tại Sài-Gòn và phát hành khắp Nam Bắc. Báo ra ngày thứ Năm hàng tuần, ngoài bìa có hình vẽ 3 cô gái Bắc Trung Nam với câu “*Phấn son tô điểm sơn hà / làm cho rõ mặt đàn bà nước Nam*”. Chủ nhiệm là bà Nguyễn Đức Nhuận, chủ bút là nhà báo Đào Trinh Nhất, nhưng khiến tờ báo được nổi tiếng hơn nữa là nhờ ký giả lão thành Phan Khôi với lý luận sắc bén, trung thực gây ra nhiều cuộc tranh luận, bút chiến. Ngoài ra còn có sự hợp tác của nhiều nhà văn nhà báo nổi



tiếng thời bấy giờ. **Phụ Nữ Tân Văn đã được nồng nhiệt đón nhận, vì báo đến với giới trung lưu, nam cũng như nữ** (khác xa *Nam Phong* nhắm trí thức và khoa bảng cự và tân học). Báo gồm các đề mục: - Ý kiến chúng tôi đối với thời sự; - Vấn-đề giải phóng phụ-nữ Việt-Nam; - Phụ-nữ và gia-đình (gia chánh); - Vệ sinh, khoa học; - Tiểu-thuyết; - Mục dành cho nhi đồng.

Về văn học, ngoài những biên luận về nhiều vấn-đề học thuật, văn-học sử, *Phụ Nữ Tân Văn* đăng nhiều thơ văn, tiểu-thuyết đăng từng kỳ được độc giả mong đợi như *Cậu Tám Lọ, Mạnh* (sic) *Trăng Thu* của B.Đ – sau mới rõ là Bửu Đình, *Cha Con Nghĩa Nặng, Vì Nghĩa Vì Tình, Con Nhà Giàu, Con Nhà Nghèo, Khóc Thâm, ...* của Hồ Biểu Chánh, v.v.

Phụ Nữ Tân Văn số 122 ngày 10-3-1932, đăng bài thơ “Tình già” của Phan Khôi, mở đầu phong trào Thơ mới – vì cùng bài này (“Một lối “thơ mới” trình chánh giữa làng thơ”), Phan Khôi đã gởi đăng trong *Tập văn mùa xuân*, phụ trương của báo Đông Tây ở Hà Nội, xuất-bản dịp Tết Nhâm Thân ngày 6-2-1932, tức hơn một tháng trước, nhưng không gây được sự chú ý (11). Sau đó báo tiếp tục cổ võ Thơ Mới với các bài diễn thuyết của Nguyễn Thị Mạnh Mạnh và đăng thơ của Hồ Văn Hảo, Nguyễn Thị Mạnh Mạnh, Lưu Trọng Lư,... *Phụ Nữ Tân Văn* được phát hành khắp 3 miền và đã góp phần, tham gia các cuộc tranh luận văn học, văn-hoá thời đó như Thơ Mới, về quốc học, về tiếng Việt rờng, v.v.

Phụ Nữ Tân Văn bị Pháp cho đình bản với nghị định ngày 20-12-1939 viện dẫn lý do báo này đã “mạ ly” ông Bùi Quang Chiêu về tội dính líu mật thiết với nhóm thực dân cá mập Homberg (12).

Năm 1930 báo đã bị ngưng phát hành ra Bắc sau số 42 (6-3-1930) đã thông tin cho cả nước biết vụ khởi nghĩa Yên Bái. Và báo tuy không chủ trương làm “quốc sự” nhưng đã có những bài viết chống chính quyền thực dân Pháp.

Thợ Thuyền và Tranh Đấu

Phe đệ Tứ (trotskist) có hai tờ *Thợ Thuyền* và *Tranh Đấu*. Chính ở trong Nam vào năm 1935, giới viết lách chống thực dân đã hơn một lần đánh lừa được Sở Mật Thám, đó là sử dụng các chữ in rất rõ và rất đẹp (thật ra làm báo tại một cái chòi vùng ngoại ô Sài Gòn) khiến người Pháp định ninh báo lén lút của họ chỉ có thể in tại Pháp mà thôi! Định ninh như vậy nên mật thám Pháp chuyên hướng truy tầm mãi tận Paris. Đó là do kế hoạch vận động thanh niên xin làm công nhân trong nhà in tối tân Ardin đường Catinat, học cách xếp chữ, rồi ăn cắp từ từ ngày một ít các chữ đúc sắc sảo của nhà in này. Và một tiết lộ cũng cần để hiểu rõ về báo Pháp ngữ “La Lutte” (*Tranh Đấu*), bắt đầu từ số 5 tháng 10 năm 1934 với **Nguyễn An Ninh** “đứng mũi chịu sào” cho cả các phe phái gồm Đệ Tam Đệ Tứ và Nhân Sĩ, họ cùng đồng tâm viết báo và hô hào chống thực dân Pháp. Nguyễn An Ninh thuần túy quốc gia và rất uy tín với quần chúng Miền Nam, nên đã được mời làm vai trò làm trung gian điều hợp cho tờ báo.

Trung Lập Báo

Nguyễn An Ninh còn cộng tác với tờ Trung Lập Báo (Edition annamite de l’Impartial), vị tình Nguyễn Văn Tạo, một lãnh tụ Đệ Tam Quốc Tế trong nhóm “La Lutte” của Tạ Thu Thâu, vào viết giúp cho tờ nhật báo *Trung Lập*, ông phụ trách mục “Bia miệng”, dưới ký tên Thông Reo, thay cho Tú Phan Khôi, đảm trách mục này từ lâu, từ đầu tháng 6/1932 đến giữa tháng 7/1932, với bút danh N., và giai đoạn sau từ đầu năm 1933 và nhất là từ tháng 3 đến hết tháng 5-1933 khi *Trung Lập* bị đóng cửa, ông viết với nhiều bút danh hơn: Cao Vọng, N., N.A.N. *Trung Lập Báo* tuy tự nhận không làm chính-trị và phe nhóm, nhưng cũng tỏ ra thân chính quyền Pháp, vì người sáng lập là H. De Lachevrotière, chủ tịch hội đồng quản hạt, chủ-bút Lương Khắc Ninh, số 1 ra ngày 16-1-1924 và số cuối 30-5-1933, giá 5 xu, in 5000 số mỗi ngày, thành công nhờ các nhóm tài phiệt đăng quảng cáo; báo đình bản sau khi vị sáng lập trở về Pháp. Ban biên tập gồm Đặng Thúc Liêng, Lương Khắc Ninh, Nguyễn Viên Kiều, Trương Duy Toàn đều nổi tiếng thời bấy giờ và nhất là nhờ nhà văn Phú Đức đăng tiểu-thuyết trinh thám những năm 1925-26.

Sống

Sống, tạp-chí của *Trí Đức Văn-đoàn*, Đông Hồ làm giám đốc và Trúc-Hà Trần Thiêm Thới chủ nhiệm; số đầu tiên ra ngày 22-1-1935. Đây là tạp chí văn học đầu tiên ở Hà Tiên của nhóm Hội bạn Trí Đức gồm Đông Hồ, Trúc Hà, Trúc Phong, Lu Khê, Trọng Toàn, Quang Đầu, Bạch Như, Mộng Tuyết. *Sống* ra đời sau khi Trí Đức Học Xá bị nhà cầm quyền đóng cửa. Báo chỉ tồn tại được 30 số và đình bản ngày 18-9-1935 vì hết tiền. Báo *Sống* hướng đến hai mục đích chính: mục đích thứ nhất là dùng văn chương như một công cụ cải tạo xã hội nhân sinh, mục đích thứ hai hướng vào chính bản thân văn chương, vào giá trị thẩm mỹ, khiến văn chương phát triển theo hướng càng ngày càng trở nên “*sáng sủa, giản dị, vui vẻ, hợp với sự sống ngày nay*”. Tôn chỉ này được thể hiện ở những dòng đầu tiên của số báo đầu tiên: *Đạo trời tiến hành mạnh mẽ, người ta cũng coi theo cái lẽ đó mà sống mạnh mẽ mãi không thôi* (Thiên hành kiện, quân tử dĩ tưng cường bất tức – Kinh Dịch), *Sống là chiến đấu* (Ceux qui vivent sont ceux qui luttent – Victor Hugo); tôn chỉ của báo cho thấy ý thức muốn dung hoà, gạt đục khơi trong trong giao tiếp văn hoá. Báo cổ võ cái mới từ phương Tây, nhưng không gạt bỏ những giá trị văn hoá ngàn năm mà ông cha đã từng tiếp thu từ Trung Hoa và cái biến khiến đượm tinh thần Việt. Tuy là báo trong Nam, nhưng *Sống* lại ảnh hưởng sâu đậm từ báo chí ngoài Bắc, mà cụ thể là báo *Nam Phong*. Văn phong trên báo phảng phất lối văn chương phía Bắc và những người chủ trương báo *Sống* cũng thường xuyên cộng tác với các báo miền Bắc như Trúc Hà, Đông Hồ, Mộng Tuyết... Chính vì vậy mà báo *Sống* có ảnh hưởng rộng rãi cả trong Nam lẫn ngoài Bắc. Lực lượng sáng tác chủ yếu của báo là Hội Bạn Trí Đức, ngoài ra còn có các tác giả miền Nam khác như Thiệu Sơn, Minh Đức, Tô Mai, Liên Thành, Liên Tiểu Lê Thọ Xuân, Huỳnh Văn Nghệ... và các tác giả đất Bắc như Tản Đà, Á Nam Trần Tuấn Khải, Đồ Nam Nguyễn Trọng Thuật, Vân Đài, và các tác giả khác như Thái Phi Nguyễn Đức Phong, Hạc Thủy, Ngô Chung Tử...

*

Chúng tôi vừa lược qua một số báo-chí tiên phong của nền báo-chí Việt-Nam xuất-bản ở Nam-kỳ, tên gọi miền Nam thời thuộc Pháp. Nhìn lại báo-chí thời đầu cả **ba miền đất nước** (13), chúng ta đã thấy báo-chí dưới thời Pháp thuộc nhiều tờ đã là **công cụ của chế độ**, trực tiếp hoặc gián tiếp, như *Gia-Định Báo*, *Đông Dương Tạp-Chí*, *Nam Phong Tạp-Chí*, *Đại Việt*

Tap Chí, Nam Trung Nhật Báo, An Hà Báo. Đền Nhà Nam, Quốc Dân Diễn Đàn,... Nhưng cũng đã có nhiều tờ báo độc lập, chuyên nghiệp như *Phụ Nữ Tân Văn, Thần Chung, Đông Pháp Thời Báo, Đuốc Nhà Nam, Trung Lập,...*, kể cả chống chế độ như *Phan Yên Báo, Lục-Tĩnh Tân-Văn, Tranh Đấu, Đông Pháp Thời Báo, Đuốc Nhà Nam, Công Luận Báo, Thần Chung* (cũng như báo tiếng Pháp mà điển hình là *La Cloche Fêlée/Tiếng Chuông Rè*). Ở trong Nam-kỳ đất thuộc địa nên lúc đầu cho tự do báo-chí nhưng rồi sau vụ *Phan Yên Báo* người Pháp đã bắt đầu kiểm soát báo-chí tiếng Việt và cả tiếng Pháp và đã liên tục ban hành những đạo luật và văn bản về báo chí nhằm kiểm soát báo chí Việt Nam khắp 3 miền đất nước. Và cả báo tiếng Pháp và xuất-bản tại Pháp như Nghị-định ngày 14-11-1927 cấm bán và lưu hành các tờ sau đây đều xuất-bản tại Pháp: *Việt-Nam Hồn, Phục-Quốc, L'Annam Scolaire (An Nam Học Báo), Việt-Nam*. Tiếp đó là Nghị-định ngày 27-12-27 cấm các tờ khác xuất-bản tại Pháp: *L'Âme annamite, La nation annamite, Journal des Étudiants Annamites de Toulouse, La Tribune Indochinoise* và tờ *Le Jeune Indochine* xuất-bản tại Saigon. Vì cũng từ những năm 1927-28 trở đi, báo-chí bắt đầu đóng vai trò chính-trị ngày càng rõ nét: *Thần Chung, Công luận, Phụ Nữ Tân Văn, v.v.* là những cơ quan công khai, ngoài ra còn có báo-chí bí mật và bán bí mật của các đảng và lực lượng chính-trị khắp 3 miền đất nước và cả ở nước Pháp “mẫu quốc”.

Điểm thứ hai chúng tôi thấy cho đến cuối thập niên 1950, các báo tuy đa dạng nhiều đặc điểm rõ rệt nhưng nhìn chung đã tỏ rõ **vai trò đậm nét của cá nhân** (Trương Vĩnh Ký, Tản Đà, Nguyễn Văn Vĩnh, Phạm Quỳnh, Vũ Đình Long,...) hoặc nhóm thu hẹp (Tự-Lực Văn đoàn, Tân Dân, Hàn Thuyên, ...), cùng sự tồn tại thường ngăn ngũi của các tờ báo, có tờ chỉ ra đợc một hoặc vài số.

Cuối cùng, qua báo-chí, vai trò và địa vị của **phụ nữ** Việt-Nam đợc nhìn nhận, cụ thể với các tờ *Nữ Giới Chung, Phụ Nữ Tân Văn* ở Sài-Gòn, *Phụ Nữ Thời Đàm* ở Hà-nội, *Hội Nữ Công* của bà Đạm Phương ở Huế, v.v. Người đợc có thể tìm thấy những cuộc thảo luận trên hai tờ *Nữ Giới Chung* và *Phụ Nữ Tân Văn* về vị trí của người phụ nữ trong xã hội, bên cạnh những giáo huấn về công dung, về đời sống gia-đình, về giải phóng phụ nữ (Tự-Lực Văn-đoàn), về nam nữ bình quyền, v.v. Với báo-chí, người phụ nữ có cơ hội lên tiếng và xuất hiện trước công chúng (bà Nguyễn Thị Mạnh Mạnh cổ đợng Thơ Mới), gia nhập văn đàn, tham gia trường văn trận bút, ...Trên các báo như *Đông Pháp Thời Báo, Thần*

Chung, Công Luận,... các nhà báo thường mượn lời phụ nữ để kêu gọi trách nhiệm của người dân đối với đất nước, và có những tác-giả cũng dùng nhân-vật phụ nữ đóng vai chính trong việc chuyên-tải tư tưởng đấu tranh và xây dựng như Hồ Hữu Tường với các bộ truyện *Gái Nước Nam Làm Gì?* - tiểu thuyết tranh đấu chống Pháp, gồm *Thu Hương* và *Chị Tập* đăng nhật báo *Ánh Sáng* trước khi xuất-bản (Sông Chung, 1949; Paris: Đông Phong, 1954).

Chú thích:

1-Xin trích thông tin của Trương Ngọc Tường và Nguyễn Ngọc Phan từ cuốn *100 Câu Hỏi Đáp Về Báo Chí TP. Hồ Chí Minh* (TPHCM: NXB Văn Hóa, 2007): “*Vua Tự Đức và các quan nhà Nguyễn xem báo như thế nào?* - Sau Hiệp ước năm 1862, tại Gia Định nhà Nguyễn đặt một viên Khâm phái kiêm Lãnh sự làm nhiệm vụ ngoại giao, theo dõi tình hình thời sự vùng đất đã rơi vào tay ngoại xâm và mua một số hàng hóa cần thiết cho hoàng gia như giấy, vải, tơ lụa, đặc biệt là báo chí. Tờ *Gia-Định Báo* xuất bản kể từ ngày 15.4.1865, theo lệ định thì viên Khâm phái kiêm Lãnh sự Gia Định phải mua 12 tờ chuyên ra Bình Thuận, rồi dùng ngựa trạm chuyển về kinh đô. Thời đó nhân dân ta, kể cả vua quan đều học chữ Hán và chữ Nôm, trong khi Gia-Định Báo viết bằng chữ Quốc ngữ và chữ Pháp, nên những tờ báo này phải qua bộ phận phiên dịch. Căn cứ vào nội dung các tờ báo, Nội các phải chọn những bài đã phiên dịch đem dâng lên vua Tự Đức. Trong tập châu bản triều Tự Đức còn lưu một bản tâu của các quan ở Nội các là Trần Tiền Thành, Nguyễn Văn Tường và Lê Bá Thận ngày 1 tháng 6 năm Tự Đức thứ 31 (1878): “Bọn thần viện Cơ mật, viện Thương bạc tâu (châu điểm: đánh dấu son, tức vua đã xem). Hôm qua tiếp tư văn của lãnh Tuần phủ Bình Thuận là Hồ Đăng Phong kính tiến trình cùng với tờ mật bẩm của phái viên tỉnh ấy và 12 tờ nhật báo của quyền Khâm phái kiêm Lãnh sự Gia Định là Nguyễn Lập. Căn cứ theo tư văn của Bình Thuận nói nghe đợc hiện tình Nam kỳ đó cũng chỉ là nghe đợc. (...) Xin chờ phúc tâu về ra sao sẽ phúc tâu. Vậy xin cho Viện sao hai khoản mật lục này cho Khâm phái thần thám sát xem có quả vậy hay không sẽ phúc tâu. Khâm phái Gia Định nói mua nhật báo sẽ đệ về đó là làm theo thường lệ xin tuân chuẩn cho Nội các thần chọn tiến trình. Vậy kính xin tâu đợi chỉ tuân hành. Thần Trần Tiền Thành, thần Nguyễn Văn Tường, thần Lê Bá Thận, thần Trần Thúc Nhẫn, thần Nguyễn Trọng Biện phụng thảo duyệt”. Đây là tin tức của cuộc khởi nghĩa do Lê Văn Ong và Võ Văn Khả chỉ huy khoảng năm 1877 và 1879 ở làng Tân

Phú Đông (Cai Lậy); Tin tức việc Thực dân xây dựng phố xá ở Gia Định và huấn luyện quân binh để đàn áp các cuộc khởi nghĩa. Sự kiện lịch sử nêu trên xảy ra vào tháng 4, tháng 5 năm 1878, nhưng đến một tháng sau, ngày 1 tháng 6 năm 1878, qua báo chí, vua Tự Đức và các triều thần mới biết được tình hình, chứng tỏ báo từ Gia Định ra đến Huế khá chậm”.

2-Nguyễn Khánh Đàm. Ed. *Lịch trình tiến hoá sách báo quốc-ngữ*. Sài-Gòn: Lũy Tre, 1942, tr. 23. Trích theo Huỳnh Văn Tòng. *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1930* (Sài-Gòn: Trí Đăng, 1973), tr. 51. Ngày 1-1-1864, tư nhân Pháp ra tờ *Le Courier de Saigon* đăng công văn, nghị định của chính quyền thuộc địa.

3-Theo Huỳnh Văn Tòng trong *Lịch sử báo chí Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1930* (Sđd. Tr. 69); còn Duy Vân trong *Gia-Định Báo* (Fairfield NSW Australia: Nguồn Việt, 1986, tr. 47), thì cho là từ số 25 năm 16 ra ngày 7-9-1880.

4-Trích lại từ Duy Vân. Sđd. Tr. 43-44.

5-Thanh Lãng. *Biểu Nhất Lãm Văn Học Cận Đại*. Sài-Gòn 1957, tr. 74. Theo HVT Sđd, tr. 54.

6-Phan Khôi. “Chữ quốc-ngữ ở Nam-kỳ với thể lực của phụ nữ”. *Phụ-Nữ Tân Văn*, 28, 7.11.1929.

7-Huỳnh Văn Tòng. Sđd. Tr. 56.

8-Trích theo HVT lấy lại từ Nguyễn Ngu Í, “100 năm báo-chí Việt-Nam”. *Bách Khoa* số 25, 15-1-1966, tr. 17.

9-Trích theo tuyển tập *Khảo Về Tiểu Thuyết : Những Ý Kiến, Quan Niệm Về Tiểu Thuyết Trước 1945* (Hà Nội: NXB Hội Nhà Văn, 1996), tr. 23-24.

10-*Châu Về Hiệp Phố* là tựa đề khi xuất-bản, lúc bắt đầu đăng trên *Trung Lập Báo* thì nhan đề là Hiệp Phố Châu Huồn, ngưng nửa chừng, sau đó đăng tiếp trên *Công Luận Báo* (từ số 371, ngày 7-7-1926) với nhan đề mới Hoàn Ngọc Ân, đến số 374 đổi trở lại Hiệp Phố Châu Huồn.

11-X. Lại Nguyên Ân. “Phan Khôi với phong trào Thơ Mới” 2009:

http://www.viet-studies.info/Phankhoi/LNAn_PhongTraoThoMoi.htm

12-Trích theo HVT (Sđd., tr. 176) dựa theo Tế Xuyên (*Nghề Viết Báo*. Sài-Gòn: Khai Trí, 1968), tr. 32.

13-Bài viết trích từ tập *Sơ Thảo Lịch-Sử Báo-Chí Việt-Nam* chúng tôi sẽ xuất-bản.

Montreal Canada, 11-2012

